

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày: 08- 01- 2020

“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hải Ba

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên
tòa:*** Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 “V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QT Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 1,6,7 tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu Hà - Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân khỏi quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP QT Việt Nam.

Người được ủy quyền lại: Chị Hoàng Hồng Trang, sinh năm 1983 - Cán bộ Ngân hàng TMCP QT Việt Nam theo văn bản ủy quyền ngày 19/8/2019 (có mặt)

Bị đơn: 1/ Ông Đinh Văn P, sinh năm 1979 (vắng mặt)

2/ Bà Đỗ Thị Phương T, sinh năm 1981(vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn TP, xã TH, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đinh VL, sinh năm 1952 (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Số nhà 622, tổ 1B, phường KT, thành phố LC, tỉnh LC.

3/ Chị Đinh Thị Th, sinh năm, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường KT, thành phố LC, tỉnh LC

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Tòa án nhận được ngày 19/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/9/2016 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Đinh Văn P và bà Đỗ Thị Phương T ký kết Hợp đồng tín dụng số 018CN423.HĐTD.16, với nội dung: Ông P và bà T vay 700.000.000đ, mục đích vay sửa chữa nhà, thời hạn vay là 120 tháng tính từ ngày 30/9/2016, lãi suất tại thời điểm vay là 7,99%/năm trong 12 tháng đầu. Từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 3,99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 26/02/2018 ông P và bà T đã trả được 93.433.256đ tiền gốc và tiền lãi là 76.7210.679đ, tháng 12/2019 trả tiếp 180.000.000đ tiền gốc.

Để bảo đảm khoản vay, ông Đinh VL và bà Nguyễn Thị L với Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 423.16.HĐTC018.BĐ ngày 29/9/2016, thế chấp thửa đất số: 208, tờ bản đồ: 6, diện tích 294m², địa chỉ tại thôn TP, xã TH, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc đã được UBND huyện YL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ249658 ngày 09/4/2011 mang tên hộ ông Đinh VL.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông P và bà T đã vi phạm cam kết không trả nợ đúng hạn như đã thỏa thuận mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu. Tính từ ngày 26/02/2018 đến ngày 08/01/2020, ông P và bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 597,691,839đ (trong đó nợ gốc là 426,566,744đ, lãi trong hạn là 128,359,037đ và lãi quá hạn là 42,766,058đ). Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông P và bà T trả toàn bộ tiền gốc, lãi và lãi quá hạn là như trên. Trường hợp ông P và bà T không trả được nợ, đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ và tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, đề nghị buộc ông P và bà T tiếp tục thanh toán theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ vay.

Bị đơn ông P và bà T trình bày:

Thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi như Ngân hàng trình bày là đúng, để bảo đảm khoản vay ông Lương và bà Lợi đã thế chấp tài sản như Ngân hàng đã trình bày. Ông P và bà T đề nghị Ngân hàng cho trả nợ trong thời hạn 01 năm hoặc trả trước phần nợ quá hạn và tiếp tục thực hiện hợp đồng. Ông bà không đồng ý xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh VL và bà Nguyễn Thị L trình bày: Ông bà thừa nhận có ký hợp đồng thế chấp cho ông P và bà T vay tiền như Ngân hàng trình bày là đúng. Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản trong trường hợp ông P và bà T không trả nợ, ông bà không đồng ý mà đề nghị ông P và bà T phải trả nợ cho Ngân hàng để trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bà. Về nguồn gốc tài sản thế chấp là do cha ông để lại cho ông Lương và bà Lợi, thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2011 hộ gia đình ông có 03 người gồm: ông Đinh VL, bà Nguyễn Thị L và chị Đinh Thị Th. Tuy nhiên, theo ông Lương và bà Lợi trình bày thì tài sản này là của ông bà, chị Thiện không có công sức đóng góp gì.

Chị Thiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và ủy thác lấy lời khai nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Giữa Ngân hàng với ông P và bà T ký kết các hợp đồng tín dụng cho ông P và bà T vay vốn mục đích để sửa chữa nhà. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông P và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Ngân hàng có đơn khởi kiện nên xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL. Trong vụ án này, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, theo quy định của pháp luật Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung mà không hoãn phiên tòa.

[2]. Xét về yêu cầu của đương sự:

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông P và bà T là hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận, không trái đạo đức xã hội, đúng pháp luật. Do vậy, có căn cứ khẳng định ông P và bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi và lãi phạt tính từ ngày 26/02/2018 đến ngày 08/01/2020 là 597,691,839đ. Xét thấy, quá trình sử dụng tiền vay ông P và bà T vi phạm cam kết, không trả gốc và lãi như đã thỏa

thuận. Do vậy, Ngân hàng đề nghị buộc ông P cùng bà T phải trả số tiền gốc, lãi và lãi quá hạn là 597,691,839đ và phải tiếp tục chịu khoản lãi kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức thỏa thuận trong hợp đồng. Ngoài ra Ngân hàng còn đề nghị, trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, đề nghị buộc ông P và bà T tiếp tục thanh toán theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ vay. Xét thấy, có căn cứ cần chấp nhận.

Để bảo đảm khoản vay của ông P và bà T, giữa Ngân hàng với ông Lương và bà Lợi đã ký kết Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 423.16.HĐTC018.BĐ ngày 29/9/2016, thế chấp thửa đất số: 208, tờ bản đồ: 6, diện tích 294m², địa chỉ tại thôn TP, xã TH, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc đã được UBND huyện YL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ249658 ngày 09/4/2011 mang tên hộ ông Đình VL. Xác định tài sản thế chấp trên là tài sản chung của ông Lương và bà Lợi, nguồn gốc do cha ông để lại, các thành viên khác trong hộ gia đình ông Lương không có quyền lợi đóng góp gì trong khối tài sản này. Do vậy, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ trong trường hợp ông P và bà T không trả được tiền gốc và lãi như Ngân hàng đã khởi kiện là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về lệ phí: Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định mà không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4]. Về án phí: Ông P và bà T phải chịu 27,900,000đ (tính tròn) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần QT Việt Nam không phải chịu án phí và được trả lại 14.700.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2017/0000454 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 91; khoản 1 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 116; 117; 118; 119; 280; 299; 317; 318; 319; 320; 321; 322; 323; 463; 464; 466; 467 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Đình Văn P và bà Đỗ Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QT Việt Nam tổng số tiền tính từ ngày 26/02/2018 đến ngày 08/01/2020 là 597,691,839đ (trong đó nợ gốc là 426,566,744đ, lãi trong hạn là 128,359,037đ và lãi quá hạn là 42,766,058đ).

2. Ông Đinh Văn P và bà Đỗ Thị Phương T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Trong trường hợp ông Đinh Văn P và bà Đỗ Thị Phương T không thanh toán được nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số: 423.16.HĐTC018.BĐ ngày 29/9/2016 sẽ bị xử lý để bảo đảm thu hồi nợ, cụ thể là: 01 thửa đất số: 208, tờ bản đồ: 6, diện tích 294m² cùng toàn bộ tài sản trên đất, địa chỉ tại thôn TP, xã TH, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc đã được UBND huyện YL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ249658 ngày 09/4/2011 mang tên hộ ông Đinh VL. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, ông P và bà T phải tiếp tục thanh toán theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

4. Ông Đinh Văn P và bà Đỗ Thị Phương T phải chịu 27,900,000đ (tính tròn) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần QT Việt Nam không phải chịu án phí và được trả lại 14.700.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2017/0000454 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện YL;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện YL;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Minh Tuấn

